

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÁI-BA ĐÌNH BỘ MÔN: VẬT LÝ	ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2016-2017 MÔN: VẬT LÝ 10 Thời gian làm bài: 45 phút
---	---

Họ và Tên:.....Lớp:.....

ĐỀ SỐ 1

A, TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Phần ghi đáp án trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

Câu 1. Một vật có khối lượng m đang chuyển động với vận tốc v . Nếu tăng khối lượng một vật lên 2 lần và giảm vận tốc của nó xuống còn một nửa thì động lượng của vật sẽ:

- A. tăng 4 lần. B. không đổi. C. giảm 2 lần. D. tăng 2 lần.

Câu 2. Đơn vị nào sau đây *không* phải là đơn vị công

- A. kWh B. J C. kgm/s D. kg(m/s)²

Câu 3. Với A là công của một lực, t là thời gian thực hiện công thì công suất trung bình tính theo công thức:

- A. $P = At$ B. $P = A + t$ C. $P = \frac{A}{t}$ D. $P = A - t$

Câu 4. Khối lượng vật tăng gấp 2 lần, vận tốc vật giảm đi một nửa thì động năng của vật

- A. không đổi. B. giảm 2 lần. C. giảm 4 lần. D. tăng 2 lần

Câu 5. Chọn đáp án *sai* : *Cơ năng* là:

- A. Một đại lượng vô hướng B. Đại lượng phụ thuộc hệ quy chiếu
C. Tổng động năng và thế năng D. Một đại lượng véc tơ

Câu 6. Chọn câu *đúng*: *Khi giãn nở khí đẳng nhiệt thì:*

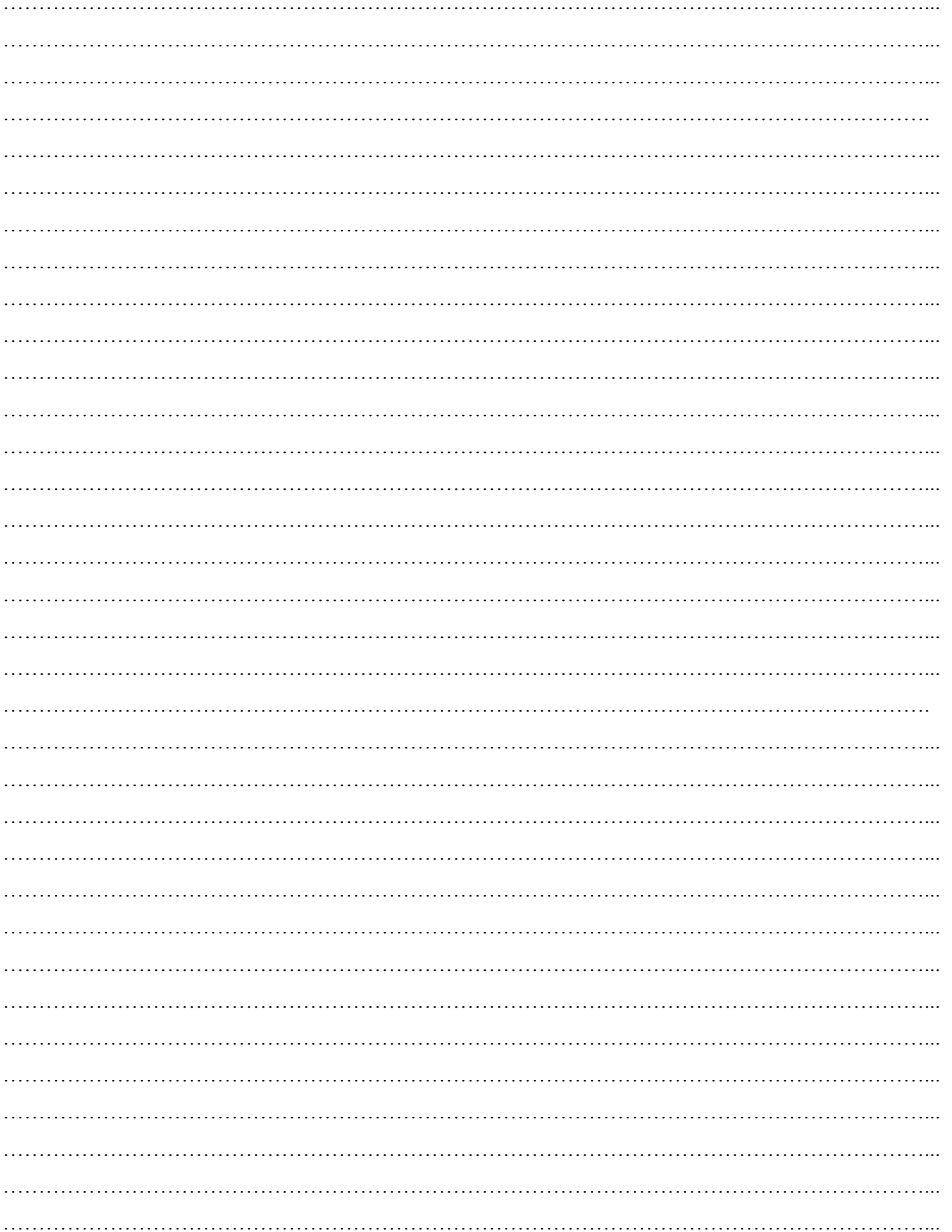
- A. Áp suất khí không đổi. B. Áp suất khí tăng.
C. Nhiệt độ khí giảm. D. Áp suất khí giảm.

Câu 7. Hệ thức nào phù hợp với định luật Sác lơ

- A. $p \sim t$ B. $\frac{p}{t} = const$ C. $\frac{p_3}{T_3} = \frac{p_2}{T_2}$ D. $\frac{p_1}{T_2} = \frac{p_2}{T_1}$

Câu 8. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng:

- A. $\frac{P_1 V_1}{T_1} = \frac{P_2 V_2}{T_2}$ B. $\frac{P_1 T_1}{V_1} = \frac{P_2 T_2}{V_2}$ C. $\frac{V_1 T_1}{P_1} = \frac{V_2 T_2}{P_2}$ D. $\frac{V_1 T_2}{P_1} = \frac{V_2 T_1}{P_2}$



Họ và Tên:.....Lớp:.....

ĐỀ SỐ 2

A, TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Phần ghi đáp án trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

Câu 1. Chuyển động nào sau đây **không** phải là chuyển động bằng phản lực ?

- A. Chuyển động của khinh khí cầu
C. Chuyển động của con mực
B. Chuyển động của tên lửa
D. Chuyển động giạt của súng khí bắn

Câu 2. Gọi α là góc hợp bởi phương của lực và phương dịch chuyển. Trường hợp nào sau đây ứng với công cản:

- A. α là góc tù B. α là góc nhọn C. $\alpha = \pi/2$ D. $\alpha = \pi$

Câu 3. Đơn vị nào sau đây không phải đơn vị của công suất ?

- A. J/s B. kWh C. HP D. Nm/s

Câu 4. Chọn câu *sai*:

- A. Công thức tính động năng: $W_d = \frac{1}{2}mv^2$ B. Đơn vị động năng là: kg.m/s²
C. Đơn vị động năng là đơn vị công. D. Đơn vị động năng là: W.s

Câu 5. Thế năng trọng trường không phụ thuộc vào các yếu tố nào dưới đây:

- A. Độ cao của vật và gia tốc trọng trường. B. Độ cao của vật và khối lượng của vật.
C. Gia tốc trọng trường và khối lượng của vật. D. Vận tốc và khối lượng của vật.

Câu 6. Đường đẳng nhiệt trong hệ trục tọa độ OPV là:

- A. Một đường thẳng song song với trục OV.
B. Một đường Hypebol.
C. Một đường thẳng nếu kéo dài thì đi qua gốc tọa độ
D. Một đường thẳng song song với trục OP.

Câu 7. Hiện tượng nào sau đây liên quan đến định luật **Sác lơ**:

- A. Quả bóng bay bị vỡ ra khi ta bóp mạnh. B. Săm xe đạp để ngoài nắng bị nổ.
C. Nén khí trong xy lanh để tăng áp suất D. Cả ba hiện tượng trên.

Câu 8. Đối với một khối lượng khí xác định quá trình nào sau đây là **quá trình đẳng áp**

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI-BA ĐÌNH
BỘ MÔN: VẬT LÝ

ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2016-2017

MÔN: VẬT LÝ 10

Thời gian làm bài: 45 phút

Họ và Tên:.....Lớp:.....

ĐỀ SỐ 3

A, TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Phần ghi đáp án trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

Câu 1. Biểu thức của động lượng là

- A. $p = mv$ B. $p = m/v$ C. $p = \overrightarrow{mv}$ D. $\vec{p} = m.\vec{v}$

Câu 2. Đại lượng nào sau đây không phải là đại lượng vector

- A. Động lượng B. Lực quán tính C. Công cơ học D. Xung của lực

Câu 3. Đơn vị nào sau đây không phải là đơn vị công suất:

- A. Js B. W C. Nm/s D. HP

Câu 4. Chọn phát biểu sai. Động năng của vật không đổi khi vật:

- A. chuyển động với gia tốc không đổi. B. chuyển động tròn đều.
C. chuyển động thẳng đều. D. chuyển động với vận tốc không đổi.

Câu 5. Khi một vật rơi tự do thì:

- A. Thế năng và động năng không đổi. B. Hiệu thế năng và động năng không đổi.
C. Thế năng tăng, động năng giảm. D. Cơ năng không đổi.

Câu 6. Chọn câu đúng khi nén đẳng nhiệt khí lí tưởng

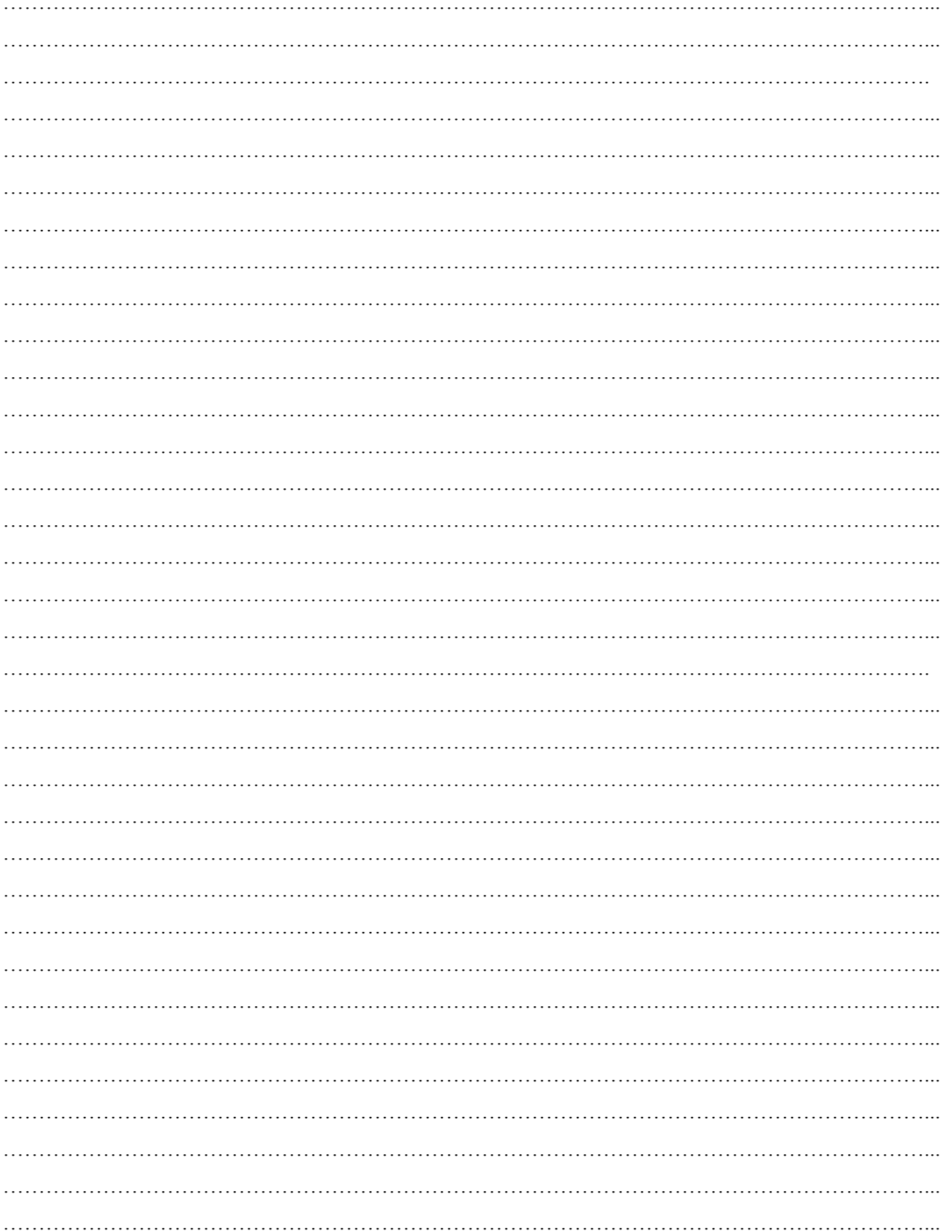
- A. $V \sim p$ B. Thể tích tăng, áp suất giảm
C. Thể tích giảm, áp suất tăng D. Thể tích giảm, áp suất giảm

Câu 7. Đối với một lượng khí xác định, quá trình nào sau đây là đẳng tích:

- A. Nhiệt độ không đổi, áp suất giảm.
B. Áp suất không đổi, nhiệt độ giảm.
C. Nhiệt độ tăng, áp suất tăng tỉ lệ thuận với nhiệt độ tuyệt đối.
D. Nhiệt độ giảm, áp suất tăng tỉ lệ nghịch với nhiệt độ

Câu 8. Xét một khối lượng khí xác định. Tăng nhiệt độ tuyệt đối 3 lần, đồng thời giảm thể tích 2 lần thì

- A. áp suất tăng 4 lần B. áp suất tăng 6 lần
C. áp suất giảm 6 lần D. áp suất không đổi



TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI-BA ĐÌNH BỘ MÔN: VẬT LÝ	ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2016-2017 MÔN: VẬT LÝ 10 Thời gian làm bài: 45 phút
---	---

Họ và Tên:.....Lớp:.....

ĐỀ SỐ 4

A, TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Phần ghi đáp án trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án										

Câu 1. Động lượng được tính bằng

- A. N/s B. N.m C. N.m/s D. N.s

Câu 2. Công có thể được biểu thị bằng tích của:

- A. năng lượng và khoảng thời gian. C. lực và quãng đường đi được
 B. lực, quãng đường đi được và khoảng thời gian D. lực và vận tốc.

Câu 3. Công suất là đại lượng xác định

- A. Khả năng thực hiện công của vật. C. Công thực hiện trong một thời gian nhất định.
 B. Công thực hiện trong một đơn vị thời gian. D. Công thực hiện trên quãng đường 1m.

Câu 4. Động năng của một vật sẽ giảm khi

- A. gia tốc của vật $a < 0$. B. gia tốc của vật $a > 0$.
 C. các lực tác dụng lên vật sinh công âm. D. gia tốc của vật tăng.

Câu 5. Tìm phát biểu *sai*

- A. Động năng là dạng năng lượng phụ thuộc vận tốc.
 B. Thế năng là dạng năng lượng phụ thuộc vị trí.
 C. Cơ năng của vật chuyển động chỉ dưới tác dụng của trọng lực không đổi.
 D. Cơ năng bằng hiệu động năng và thế năng

Câu 6. Nén một lượng khí lý tưởng trong bình kín thì quá trình đẳng nhiệt xảy ra như sau:

- A. Áp suất tăng, nhiệt độ tỉ lệ thuận với áp suất. B. Áp suất giảm, nhiệt độ không đổi.
 C. Áp suất tăng, nhiệt độ không đổi. D. Áp suất giảm, nhiệt độ tỉ lệ nghịch với áp suất.

Câu 7. Một lượng khí có thể tích không đổi, khi nhiệt độ T tăng lên gấp đôi, thì áp suất của khí sẽ:

- A. tăng gấp đôi. B. giảm gấp đôi. C. tăng gấp bốn. D. giảm gấp bốn.

Câu 8. Công thức $\frac{V}{T} = \text{const}$: áp dụng cho quá trình biến đổi trạng thái nào của một khối lượng khí xác định

- A. Quá trình bất kì B. Quá trình đẳng nhiệt C. Quá trình đẳng tích D. Quá trình đẳng áp

